

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục gồm 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
11 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3486/TTr-SGTVT ngày 19/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 11 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải theo Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải (*Phụ*

lục I, II kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.
2. Bãi bỏ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục gồm 19 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải:
 - a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết, công khai khai thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết và hủy công khai thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.
 - b. Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục Kiểm soát TTHC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (các phòng CNXD, HCQT);
- Sở TTTT (Phòng CNTT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung



PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HUỶ THAM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 820 /QĐ-UBND ngày 23 / 12 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế 2.001002.000.00.00.H21	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đúng theo quy định.	- Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cung cấp bằng vật liệu PET: Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do các quốc gia là thành viên của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cấp, còn giá trị sử dụng: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.	- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. - Nộp trực tuyến: 115.000 đồng/lần cấp kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025.	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

Hoan

02	Cấp mới Giấy phép lái xe 1.002835.000.00.00.H21	10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.	<p>- Người học lái xe lần đầu, Người học lái xe nâng hạng, Người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1, hạng A4 lập hồ sơ, nộp trực tiếp tại các Cơ sở đào tạo lái xe; Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ nộp trực tiếp, dịch vụ bưu chính, trên môi trường điện tử đồng thời truyền dữ liệu qua hệ thống thông tin giấy phép lái xe đến Sở Giao thông vận tải. Địa chỉ: số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Người dự sát hạch do giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng gửi hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p>	<p>- Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 60.000 đồng/lần; + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.</p>	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.
----	--	---	---	---	---

03	Cấp lại Giấy phép lái xe 1.002820.000.00.00.H21	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	Cá nhân nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.
04	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp 1.002809.000.00.00.H21	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	Cá nhân nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.	
05	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp 1.002804.000.00.00.H21	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.	135.000 đồng/lần	
06	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp 1.002801.000.00.00.H21	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.	135.000 đồng/lần	

07	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp 1.002796.000.00.00.H21	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.		Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy
08	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động 2.000769.000.00.00.H21	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy Sở Giao thông vận tải). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.	phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.



PHỤ LỤC II
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

(Lên hành văn theo Quyết định số: 820 /QĐ-UBND ngày 23 / 12 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
01	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế 1.002300.000.00.00.H21	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024
02	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam 1.002793.000.00.00.H21	
03	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu 1.002030.000.00.00.H21	
04	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn 2.000872.000.00.00.H21	
05	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng 1.001919.000.00.00.H21	
06	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng 1.0011896.000.00.00.H21	
07	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất 2.000847.000.00.00.H21	
08	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố 2.000881.000.00.00.H21	
09	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 1.002007.000.00.00.H21	
10	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến 1.001994.000.00.00.H21	
11	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng 1.001826.000.00.00.H21	